

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29.3.2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Phương**.

2. Ông **Hoàng Văn Tâm**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Việt Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 386/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **TB**, sinh năm: 1994. Có mặt.

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1989. Có đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn **B**, xã **H**, huyện **H**, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn - Bà TB trình bày:**

Bà TB và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 1147/2012, quyển số 01/2012 ngày 13.11.2012.

Quá trình chung sống, bà TB và ông Nguyễn Văn L hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau có lúc còn xảy ra xô xát để địa phương phải can thiệp. Vì không thể tiếp tục sống chung nên bà TB về nhà

cha mẹ ruột để ở, hai người đã không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Nay bà TB nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà TB và ông Nguyễn Văn L có với nhau 01 con chung: Nguyễn Hoàng Thanh Lam, sinh năm 2013. Khi ly hôn, bà Bàng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Luân phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà TB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà TB sống chung với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 1147/2012, quyển số 01/2012 ngày 13.11.2012.

Ông Nguyễn Văn L thừa nhận quá trình chung sống ông và bà TB hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung chủ yếu là về vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã to tiếng với nhau và rồi bà Bàng về nhà cha mẹ ở Lạc Tánh, Tánh Linh sinh sống, hai người đã không còn sống chung từ đó cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà TB, ông Nguyễn Văn L đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng nay đã không còn nữa.

Về con chung: Ông và bà TB có với nhau 01 con chung: Nguyễn Hoàng Thanh Lam, sinh năm 2013. Khi ly hôn, ông Luân đồng ý giao cho bà TB được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Hoàng Thanh Lam, sinh năm 2013.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bà TB yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Văn L cũng đồng ý ly hôn tuy nhiên hiện đang chấp hành án tại Trại giam Z30D nên không thể đến Tòa án làm việc. Xem xét tình

trạng hôn nhân của bà TB và ông Nguyễn Văn L thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà TB. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Ngọc Kim Yến, sinh năm 2009 và Lê Ngọc Yến Nhi, sinh năm 2014. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Loan được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Ngọc Kim Yến, sinh năm 2009 và Lê Ngọc Yến Nhi, sinh năm 2014. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét nữa. Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Lê Duy Hùng. Người bị kiện là ông Lê Duy Hùng có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Lê Duy Hùng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Công Thức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Lê Duy Hùng và bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà Loan trình bày là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và bà Loan đã về nhà cha mẹ ruột để ở, hai người đã không còn sống chung từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết, ông Lê Duy Hùng không đến Tòa trình bày ý kiến.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Loan và ông Lê Duy Hùng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà Loan và ông Hùng đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, ông Lê Duy Hùng vắng mặt không đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên tòa ông Hùng vẫn vắng mặt, bà Loan vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Ngọc Kim Yên, sinh năm 2009 và Lê Ngọc Yến Nhi, sinh năm 2014. Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ông bà không sống chung với nhau, bà Nguyễn Thị Ngọc Loan là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Yên và Nhi về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Loan trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Ngọc Kim Yên, sinh năm 2009 và Lê Ngọc Yến Nhi, sinh năm 2014 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng, bà Nguyễn Thị Ngọc Loan không yêu cầu ông Lê Duy Hùng phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đã rút yêu cầu và Tòa án đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn.

[6] Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Phan Thị Thiên Thơ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Loan.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan được ly hôn với ông Lê Duy Hùng.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Loan được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Ngọc Kim Yên, sinh năm 2009 và Lê Ngọc Yến Nhi, sinh năm 2014.

Ông Lê Duy Hùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0013265 ngày 30.3.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **H**, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND **H**;
- THADS **H**;
- UBND xã Hàm Mỹ, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hồng Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hồng Thanh